

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/HSST Ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS Ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1963; Giới tính: Nữ; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn C, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKKTT: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn N và con bà Ngô Thị C (đều đã chết); Chồng là Nguyễn Xuân B (đã chết); Có 05 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991 (đã chết 03 người con);

Tiền án:

- Bản án số 90/2001/HSST Ngày 20/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong bản án tháng 9/2009.

- Bản án số 39/2007/HSST Ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án tháng 9/2009.

- Bản án số 157/2008/HSST Ngày 14/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án Ngày 05/3/2011.

- Bản án số 472/2011/HSST Ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án Ngày 20/3/2014.

- Bản án số 426/2014/HSST Ngày 21/11/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án Ngày 18/12/2016.

- Bản án số 47/2017/HSST Ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án Ngày 22/6/2018.

- Bản án số 03/2019/HSST Ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù Ngày 22/01/2021.

Nhân thân:

- Bản án số 82 Ngày 21/11/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án số 02 Ngày 28/02/1990 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 82/HSST Ngày 22/11/1989 buộc chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 22 tháng tù.

- Bản án số 98 Ngày 15/7/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 02 Ngày 28/02/1990. Buộc chấp hành hình phạt chung là 4 năm 6 tháng 3 Ngày tù.

Trong vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ Ngày 15/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

* *Người làm chứng*: Bà Đào Thị P, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ là đối tượng sống lang thang không có nơi thường trú ổn định và có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu. Thường ngày, Đ bán hàng rong ở thành phố Bắc Giang. Khoảng 06 giờ ngày 15/01/2022, Đ đi nhờ xe tải của một người không quen biết từ thành phố Bắc Giang về xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để tìm người quen. Khi đi đến khu vực chợ M thuộc thôn L, xã T, huyện Lục Nam, Đ

xuống xe đi bộ vào công chợ. Lúc này, Đ phát hiện thấy chị Nguyễn Thị N đi phía trước, hai tay xách 02 túi đồ, chị N có đề 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q (kiểu máy RMX1971, loại 64GB, vỏ màu xanh) ở túi áo khoác bên trái, không kéo khóa túi và hở một nửa chiếc điện thoại ra ngoài. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại này của chị N. Đ tiến lại gần áp sát chị N, dùng tay phải trộm cắp móc chiếc điện thoại trong túi áo trái chị N và cầm điện thoại trộm cắp được ở tay phải mình. Khi Đ vừa trộm cắp được điện thoại xong thì bị chị N phát hiện, Đ cầm chiếc điện thoại trộm cắp được dúi vào tay bà Đào Thị P trú tại thôn M, xã T, huyện Lục Nam đang đi chợ ở cạnh đó thì bị chị N phát hiện giữ tay Đ lại và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ Đ sau đó báo Công an xã T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Đ, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q của chị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 vỏ màu trắng, ốp màu đen trên người Đ.

Cùng Ngày Công an xã T đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản Ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q kiểu máy RMX1971, loại 64GB, mua mới mới từ tháng 12/2020, giá trị còn lại 60%, thành tiền (4.200.000 đồng x 60%) trị giá là 2.520.000 đồng.

Từ những nội dung đó, Cáo trạng số 15/CT-VKS Ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người làm chứng đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 vỏ màu trắng, ốp màu đen. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa:

Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 07 giờ Ngày 15/01/2022, tại khu vực cổng chợ M thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chị Nguyễn Thị N, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme Q, kiểu máy RMX 1971, loại 64GB, vỏ màu xanh của chị N, tài sản bị trộm cắp có trị giá là 2.520.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù tài sản trộm cắp có trị giá là 2.520.000 đồng nhưng do lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên Cáo trạng số 15/CT-VKS Ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo

theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhiều tiền án, lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Nhưng do đây đã là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết lấy đó là bài kinh nghiệm cho mình mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo để trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản. Do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, nhằm tạo điều kiện để bị cáo tái hòa nhập đời sống cộng đồng và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 02/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại chị Nguyễn Thị N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RealMe Q, kiểu máy RMX1971, loại 64GB, vỏ màu xanh. Chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 vỏ màu trắng, ốp màu đen thu giữ của bị cáo Đ, xét thấy vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ Ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 vỏ màu trắng, ốp màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc kể từ Ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã L, huyện Tiên Du, Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS – Tòa án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn